

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2017/HSST

Ngày: 13 - 6 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Ngân**

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

2. Ông **Bạch Quốc Thống**

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng Tư pháp, thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đình Quốc Thanh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hải Bằng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng - Địa chỉ: ấp Trà Quýt A, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSST, ngày 07/4/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý T**; Sinh ngày 07/02/1996; Giới tính: Nam; Trú tại: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Lý S, sinh năm 1964 (s) và bà Lý Thị M, sinh năm 1972 (s); Anh chị em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2017 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại tòa).

** Người bị hại:*

Nguyễn Thị Ngọc Tr; Sinh ngày 24/3/2001; Trú tại: ấp M, xã Th, huyện C, tỉnh S (Có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Tr là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, trú tại ấp M, xã Th, huyện C, tỉnh S (Có mặt).*

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Tr là ông Nguyễn Vĩnh P - Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Vĩnh P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh S (có mặt).*

* *Người bào chữa cho bị cáo Lý T là ông Phạm Văn H - Luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S (có mặt).*

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1959, trú tại ấp X A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc T (Có mặt).*

* *Người làm chứng:*

Ông Lý S, Sinh năm 1964; trú tại: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh S (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lý T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2016, thông qua mạng xã hội Zalo, bị cáo Lý T có làm quen, kết bạn và quan hệ tình cảm yêu thương với Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 24/3/2001. Trong thời gian quen biết, yêu thương nhau, thì giữa T và Tr đã thuận tình quan hệ tình dục với nhau nhiều lần (03 lần) tại nhà nghỉ G, thuộc khu vực ấp X A, xã H, huyện C, tỉnh S (do bà Nguyễn Thị Thanh H đứng tên đăng ký kinh doanh), cụ thể là:

Khoảng 18 giờ ngày 27/11/2016, T điện thoại rủ Tr đi chơi để biết mặt nhau, thì Tr đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến nhà chờ Tr ra thành phố S để vui chơi, trò chuyện. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe chở Tr đến nhà nghỉ G để thuê phòng nghỉ. Sau khi vào phòng (phòng số 5), thì T và Tr ôm hôn nhau rồi thuận tình quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T trả phòng rồi điều khiển xe chở Tr về nhà.

Đến khoảng 08 giờ ngày 18/12/2016, Tr điện thoại nhờ T điều khiển xe mô tô đến nhà chờ Tr đi đám tang người thân (Bà cóc của Tr) ở xã A, huyện C, tỉnh S, thì T đồng ý. Sau khi chở Tr đến nơi, thì T về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến xã A để đón Tr về nhà. Trên đường về, T không trở Tr về nhà mà tiếp tục điều khiển xe chở Tr đến nhà nghỉ G để thuê phòng nghỉ qua đêm. Sau khi vào phòng (phòng số 2), T và Tr thuận tình quan hệ tình dục với nhau 01 lần, rồi cùng ôm nhau ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/12/2016, T và Tr thức giấc, rồi tiếp tục thuận tình quan hệ tình dục với nhau 01 lần nữa, đến khoảng 07 giờ cùng ngày, thì T trả phòng rồi điều khiển xe chở Tr về nhà.

Đến ngày 20/12/2016, cha của Tr là ông Nguyễn Văn H có hỏi Tr tại sao vào đêm ngày 18/12/2016 Tr đi đâu mà không về nhà, thì Tr đã kể lại toàn bộ sự việc là có quen biết, đi chơi và quan hệ tình dục với T nhiều lần. Sau đó, ông H đã đến Công an xã H trình báo sự việc và yêu cầu xử lý đối với hành vi của Lý T theo quy định của pháp luật. Sau khi tiếp nhận tin báo, xét thấy hành vi của Lý T có dấu hiệu tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại Điều 115 Bộ luật hình sự, nên Công an xã H đã chuyển hồ sơ vụ việc nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh S để thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 02/TD-PY, ngày 06/01/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh S, kết luận đối với Nguyễn Thị Ngọc Tr:

- Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là: 00%.

- Bộ phận sinh dục: Màng trinh dẫn rộng, có vết rách cũ vị trí 02 giờ, 09 giờ và 10 giờ.

- Test thai: Âm tính.

Trong quá trình điều tra, Lý T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Xét thấy, hành vi của Lý T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh S đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Lý T, về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại Khoản 2, Điều 115 của Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 19/01/2017 cho đến nay.

Tại cáo trạng số 18/QĐ-KSĐT, ngày 05/4/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh S đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh S để xét xử Lý T, về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 115 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh S đã truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Tr và đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Lý T phải bồi thường danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần với số tiền là 10.000.000 đồng. Trước khi đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Lý T đã đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nộp số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Tr.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh S tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 115; điểm b, o, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lý T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, về tội “Giao cấu với trẻ em”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Tr và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Lý T bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần với số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo Lý T đã đồng ý bồi thường số tiền nêu trên, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này giữa bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo Lý T có ý kiến cho rằng: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, o, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự,

nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Tr thống nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lý T. Tuy nhiên, bị cáo đã có hành vi nhiều lần giao cấu với người bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần với số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo cũng đã đồng ý bồi thường số tiền trên, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Ngoài ra, tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Tr và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn H cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C có ý kiến cho rằng: Thống nhất với ý kiến của vị luật sư bào chữa cho bị cáo và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, việc luật sư đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lý T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng như chưa đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Bởi vì, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hơn nữa, hiện nay tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, đặc biệt là “Tội giao cấu với trẻ em” xảy ra rất phổ biến trên địa bàn tỉnh S nói chung và địa bàn huyện C nói riêng, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của luật sư về việc áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lý T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định pháp y về tình dục và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Do sử dụng mạng xã hội Zalo và sau đó có quen biết với nhau và nảy sinh tình cảm yêu thương trước đó, nên trong thời gian các ngày 27/11/2016, 18/12/2016 và 19/12/2016, tại nhà nghỉ G, thuộc khu vực ấp X A, xã H, huyện C, tỉnh S, bị cáo Lý T và bị hại Nguyễn Thị Ngọc Tr đã thuận tình quan hệ tình dục với nhau 03 lần.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 02/TD-PY, ngày 06/01/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh S, kết luận đối với Nguyễn Thị Ngọc Tr:

- Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày, 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là: 00%.

- Bộ phận sinh dục: Màng trinh dẫn rộng, có vết rách cũ vị trí 02 giờ, 09 giờ và 10 giờ.

- Test thai: Âm tính.

Xét thấy, mặc dù khi bị cáo Lý T giao cấu với bị hại Tr là không trái ý muốn của Tr. Tuy nhiên, do khi bị cáo giao cấu với bị hại Tr thì Tr chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã thực hiện là hành vi giao cấu với trẻ em. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý T phạm tội “Giao cấu với trẻ em” như Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố và khung hình phạt được áp dụng với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 115 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Cụ thể là Khoản 2, Điều 115 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Phạm tội nhiều lần;

b)...”

Bị cáo Lý T là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, bị cáo nhận thức được việc giao cấu với trẻ em là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu tình dục mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân thân, danh dự nhân phẩm của trẻ em mà còn xâm phạm đến sự phát triển bình thường của trẻ em, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự khai ra lần phạm tội trước đó và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trước ngày xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, o, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời, cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Tr và đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần với số tiền 10.000.000 đồng. Tại tòa, bị cáo Lý T đồng ý bồi thường số tiền nêu trên cho người bị hại. Xét thấy, sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại là không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lý T phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 115; điểm b, o, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điều 584; Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 99; Điều 199 và Điều 222 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lý T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lý T phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Tr số tiền 10.000.000 đồng.

Tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo Lý T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh S để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại Nguyễn Thị Ngọc Tr, để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu số 005386, ngày 12/6/2017).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lý T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh S(PGĐKT).
- Sở tư pháp tỉnh S.
- VKSND huyện C.
- CA huyện C.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại.
- Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VĂN NHÃN